

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 77/2021/DSST

Ngày: 25/10/2021

V/v: “*tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Giang**

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông **Lư Thành Danh**

2/Ông **Bùi Thanh Trí**

-Thư ký phiên tòa: **Trần Thị Hạnh Nhung**– Thư ký Tòa án nhân dân quận C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Lê Văn Quốc**- Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2021/TLST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2021/QĐXX - ST ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X**

Địa chỉ: phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh C: 171 đường Phạm Hùng, phường B, Quận C, thành phố Cần Thơ)

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh T (văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020) (có mặt)

Bị đơn: **Lê Văn P**, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: 201 khu vực Y, phường B, quận C, Thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Đặng Ngọc G, Lê Hiếu C**

Địa chỉ: 201 khu vực Y, phường B, quận C, Thành phố Cần Thơ.

(*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết các hợp đồng tín dụng số: 1508-LAV-201600112 ngày 10/8/2016 (ngày hết hạn hợp đồng là 10/8/2021) và 1508-LAV-201800160 ngày 29/6/2018 (ngày hết hạn hợp đồng là 29/6/2020), mục đích vay để tiêu dùng. Theo đó, bị đơn vay của nguyên đơn tổng số tiền 90.000.000đ.

Để đảm bảo cho hai hợp đồng vay này, bị đơn và người liên quan- bà Đặng Ngọc G đã thế chấp phần nhà đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 01315 do UBND quận C cấp ngày 08/9/2011 cho Lê Văn P và Đặng Ngọc G.

Ngoài các hợp đồng tín dụng nêu trên, bị đơn còn sử dụng thẻ tín dụng loại JCB của nguyên đơn với hạn mức 10.000.000đ.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi đúng hạn thỏa thuận.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số nợ còn lại là 71.873.501đ (trong đó, tiền gốc 34.970.000đ và lãi là 10. 986.223đ; Nợ thẻ là 26.007.278đ)

Bị đơn thừa nhận có giao kết hợp tín dụng với nguyên đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, do làm ăn thua lỗ nên không trả được nợ. Nay, bị đơn đồng ý trả nợ trên cho nguyên đơn, yêu cầu được trả thành nhiều lần.

Vụ việc hòa giải không được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 71. 873. 501 đ (trong đó nợ gốc của hai hợp đồng là 34. 970.000đ và lãi là 10. 986.223đ; Nợ thẻ là 26.007.278đ). Trường hợp, bị đơn không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng 1508-LAV-201600112 ngày 10/8/2016 và 1508-LAV-201800160 ngày 29/6/2018 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp đảm bảo cho các khoản nợ vay trên để thu hồi nợ

Bị đơn đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần, do hoàn cảnh hiện tại rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của HĐXX ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị HXXĐ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy.

[1]Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ. Đơn khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án nhân dân quận C thụ lý và giải quyết theo quy định tại điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự vào các ngày 07/6/2021; 28/6/2021; 13/7/2021; 29/9/2021; 25/10/2021 để công khai chứng cứ,

hòa giải và xét xử, nhưng người liên quan Đặng Ngọc G, Lê Hiếu C không đến tham dự, không rõ lý do.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về nợ: Các đương sự đều thừa nhận có giao kết các hợp đồng tín dụng với nhau và đều thừa nhận bị đơn còn nợ tiền của nguyên đơn. Cụ thể:

+ Số nợ theo các hợp đồng tín dụng 1508-LAV-201600112 ngày 10/8/2016 (ngày hết hạn hợp đồng là 10/8/2021) và 1508-LAV-201800160 ngày 29/6/2018 (ngày hết hạn hợp đồng là 29/6/2020): 45.866.223 (gốc: 34.970.000đ; Lãi: 10.896.223đ- tính đến ngày 25/10/2021).

+ Số nợ của thẻ tín dụng JCB: 26.007.278đ (gốc: 10.000.000; Lãi: 16.007.278đ- tính đến ngày 08/10/2021).

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bị đơn tự nguyện trả toàn bộ số nợ nêu trên cho nguyên đơn.

- Về lãi: bị đơn tự nguyện trả lãi theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

- Về tài sản thế chấp: trường hợp bị đơn không trả được nợ theo hợp đồng tín dụng 1508-LAV-201600112 ngày 10/8/2016 và 1508-LAV-201800160 ngày 29/6/2018 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp đảm bảo cho các khoản nợ vay trên để thu hồi nợ.

Sự tự nguyện nêu trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật. HĐXX chấp nhận.

- Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Ghi nhận việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc thanh toán nợ theo các hợp đồng tín dụng 1508-LAV-201600112 ngày 10/8/2016 và 1508-LAV-201800160 ngày 29/6/2018. Cụ thể như sau: Bị đơn tự nguyện trả cho nguyên đơn số tiền đơn là 45.866.223 (gốc: 34.970.000đ; Lãi: 10.896.223đ- tính đến ngày 25/10/2021) và bị đơn còn tự nguyện trả lãi cho nguyên đơn theo lãi suất hợp đồng đã ký kết cho đến khi các bị đơn trả dứt nợ.

- Trường hợp bị đơn không trả được nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp (nhà đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH 01315 do UBND quận C cấp ngày 08/9/2011 cho Lê Văn P và Đặng Ngọc G) để thu hồi nợ.

2. Ghi nhận việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc thanh toán nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng JCB. Cụ thể: Bị đơn tự nguyện trả cho nguyên đơn là 26.007.278đ (gốc: 10.000.000; Lãi: 16.007.278đ- tính đến ngày 08/10/2021), và bị đơn còn tự nguyện trả lãi cho nguyên đơn theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi các bị đơn trả dứt nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn được miễn tiền án phí sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006532 ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- TAND TP. Cần Thơ
- VKSND Q. C
- Chi cục THA Q.C
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Giang

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lư Thành Danh – Bùi Thanh Trí

Trần Thị Thanh Giang

